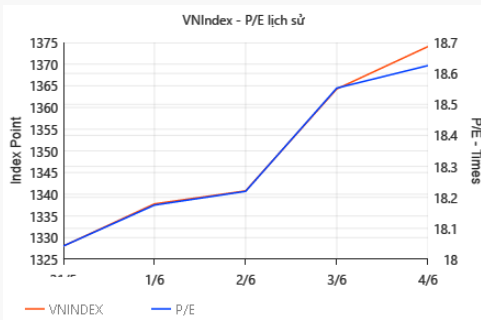
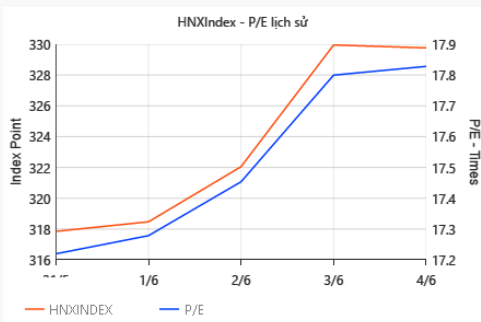


VN-INDEX



Điểm số	1,374.05
Tuần qua (WoW)	4.06%
Từ đầu năm (YTD)	24.48%
Khối lượng khớp lệnh trung bình 1 phiên	13.40%
Giá trị khớp lệnh trung bình 1 phiên	17.91%
P/E	18.63
P/B	2.8

HNX -INDEX



Điểm số	329.76
Tuần qua (WoW)	6.22%
Từ đầu năm (YTD)	62.35%
Khối lượng khớp lệnh trung bình 1 phiên	48.97%
Giá trị khớp lệnh trung bình 1 phiên	52.33%
P/E	17.83
P/B	1.86

Bộ phận Chiến lược đầu tư

NGỪNG GIAO DỊCH CHIỀU 1/6 DO LỖI HỆ THỐNG NHƯNG THANH KHOẢN TIẾP TỤC BÙNG NỔ

Xu hướng tăng mạnh vẫn đang duy trì trên thị trường, bất chấp rất nhiều diễn biến được dự báo là tiêu cực như phiên lỗi hệ thống của HOSE vào 1/6, lực bán ròng tiếp tục mạnh lên của khối ngoại, đợt bùng phát dịch hiện tại đang tác động trực tiếp đến hoạt động sản xuất của các khu công nghiệp trọng điểm.

Thanh khoản tiếp tục xác lập một mặt bằng mới, bất chấp lỗi kỹ thuật đang ảnh hưởng không nhỏ tới hoạt động giao dịch trên sàn Hồ Chí Minh, bao gồm việc gián đoạn giao dịch, ngừng hoạt động huỷ/ sửa lệnh trong một số khung thời gian, bảng giá thể hiện chưa chính xác. Xu hướng gia tăng thanh khoản, lượng nhà đầu tư mở mới tài khoản liên tục lập đỉnh trong 3 tháng gần nhất đi cùng với xu hướng giảm khá nhanh của số dư tiền gửi tiết kiệm tại nhiều ngân hàng trong thời gian gần đây đã xác nhận việc nhóm các nhà đầu tư cá nhân trong nền kinh tế đã chấp nhận mức độ rủi ro của hoạt động đầu tư chứng khoán, thay cho thu nhập từ lãi tiền gửi tiết kiệm đang ở mức thấp. Động lực chính cho việc này chính là lo ngại về khả năng suy giảm thu nhập do dịch bệnh sẽ tiếp tục kéo dài.

Dòng tiền đang tập trung vào các nhóm cổ phiếu tăng mạnh hiện tại, tiêu biểu là ngành Ngân hàng, Chứng Khoán, Thép nhưng cũng đã lan toả ra nhiều mã hơn trong tuần giao dịch trước như nhóm Dầu khí. Trong bối cảnh hiện tại, nắm giữ các cổ phiếu đang tiếp tục tăng chờ dấu hiệu điều chỉnh rõ ràng trước khi thực hiện chốt lãi trong khi chỉ mua vào đối với các cổ phiếu đang ở vùng tích lũy, gần các ngưỡng hỗ trợ. Các nhà đầu tư kiểm soát, tránh tâm lý mua đuổi nhiều cổ phiếu đã tăng nóng gần đây.

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ IVS

Danh mục Nắm giữ: Mã OCB của danh mục Nắm giữ đã đạt giá mục tiêu. **Danh mục Giao dịch:** thêm mới IDC, BID, DPG, GVR.

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

Diễn biến tăng cho thấy dấu hiệu bước vào một giai đoạn mới mạnh mẽ hơn nhiều. Và cũng như đã đề cập từ trước, tỷ trọng cổ phiếu có thể được mở rộng một cách thận trọng và hợp lý, các điểm mua có thể được chấp nhận ở mức giá cao hơn, miễn là đúng thời điểm.

Nội dung	Tr.	Nội dung	Tr.
Danh mục Khuyến nghị	2	News focus	6
Nhận định chiến lược	3	Factset	6
PTKT VN-Index	5	Lịch đầu tư tuần tới	14

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ IVS
Danh mục Nắm giữ (Holding portfolio)
Kỳ đầu tư: 6-18 tháng

Mã cổ phiếu	Ngày ra khuyến nghị	Lần KN	Giá khi khuyến nghị	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Upside kỳ vọng	Upside còn lại	Vượt mục tiêu	Tổng biến động
OCB*	20/05/21	1	25,900	Mua	31,000	19.7%	-	4.2%	18.9%
SZC	23/04/21	1	35,750	Tăng tỷ trọng	41,000	14.7%	5.7%	-	8.5%
HAH	02/04/21	1	24,650	Mua vào	29,800	20.9%	10.0%	-	9.9%
DHC*	30/10/20	1	45,300	Giảm tỷ trọng	50,700	17.1%	-	109.9%	145.7%
VHM*	16/11/20	1	76,600	Nắm giữ	88,315	15.3%	-	18.3%	36.4%
ACB*	05/02/21	2	28,500	Mua vào	36,350	27.5%	-	24.6%	101.3%
VPB*	05/02/21	2	37,000	Nắm giữ	40,000	8.1%	-	79.3%	214.5%
MBB*	05/02/21	2	24,750	Nắm giữ	27,000	9.1%	-	53.9%	143.2%
VIB*	05/02/21	1	35,400	Mua vào	45,000	27.1%	-	64.4%	109.0%
TPB*	05/02/21	1	26,700	Mua vào	34,500	29.2%	-	13.0%	46.1%
MWG	31/07/20	2	128,500	Nắm giữ	154,500	67.4%	12.4%	-	87.2%
PNJ*	31/07/20	2	80,900	Nắm giữ	86,000	15.0%	-	17.0%	97.3%
SBT	08/02/20	2	20,500	Nắm giữ	24,000	16.8%	14.8%	-	13.0%
QNS	08/02/21	1	37,200	Mua vào	54,000	45.2%	34.3%	-	8.1%

(*): các cổ phiếu đã từng đạt giá mục tiêu của lần khuyến nghị hiện tại.

Lần khuyến nghị 1 là khuyến nghị lần đầu. Lần 2,3,...,n là các khuyến nghị điều chỉnh giá mục tiêu.

Tổng mức biến động được tính từ khi ra khuyến nghị lần đầu cho tới hiện tại.

Danh mục Giao dịch (Trading portfolio)
Kỳ đầu tư: 3-6 tháng

Mã cổ phiếu	Ngày ra khuyến nghị	Vùng giá mua	Giá mục tiêu	Cắt lỗ	Risk: Reward Ratio	Lãi/Lỗ hiện tại
DPG	31/05/21	39,500 - 41,500	62,000	36,000	1:4	-4.5%
GVR	28/05/21	26,900 - 30,100	49,000	24,500	1:3.5	-
BID	28/05/21	46,000 - 48,500	65,000	42,500	1:3	1.0%
IDC	28/05/21	36,000 - 38,500	56,000	33,000	1:3	-0.5%
SSI	20/05/21	37,000 - 40,000	52,000	34,000	1:2	21.9%
SGR	12/05/21	25,500 - 28,500	44,000	24,000	1:3.5	-5.3%
BSR	11/05/21	14,900 - 16,100	22,000	13,600	1:2.3	26.7%
SMC	11/05/21	35,300 - 38,000	51,000	32,000	1:2	5.0%
BCG	12/04/21	14,900 - 15,500	21,500	13,600	1:3	-10.3%
DIG	08/04/21	30,000 - 31,000	47,000	27,100	1:4	5.3%
GMD	07/04/21	35,000 - 36,200	55,000	32,700	1:5	11.2%
STB*	30/03/21	19,500 - 21,000	28,500	18,300	1:3	53.1%
TTF	29/03/21	6,900 - 7,500	13,000	6,200	1:4	-12.4%
VIC*	26/03/21	109,000-114,000	145,000	107,000	1:4.5	6.1%
VCB	18/03/21	96,300 - 98,500	125,000	94,000	1:6	6.5%
PVD	05/03/21	23,500 - 25,500	40,000	21,900	1:4	-4.9%
TIG*	05/03/21	8,300 - 9,300	15,000	8,000	1:4.5	60.2%
GAS	17/02/21	83,000 - 86,500	120,000	76,700	1:3.5	5.7%
CNG	17/02/21	21,900 - 23,000	31,500	20,600	1:3.5	4.1%
CCL	17/02/21	11,000 - 12,000	19,000	9,700	1:3	13.3%
SAM	17/02/21	11,200 - 12,100	22,500	10,200	1:5	-8.3%
LAF	27/01/21	12,800 - 14,500	21,500	11,800	1:2.5	-2.1%
VSH	25/01/21	18,000 - 19,700	30,000	16,900	1:3.5	1.8%

MSR	21/12/20	19,000 – 21,000	31,000	17,800	1:3	-1.4%
SFI	09/12/20	30,700 – 32,500	48,000	29,200	1:5	19.4%
SGP*	01/12/20	10,500 – 11,000	18,500	9,500	1:5	104.6%
PGV	23/11/20	15,000 – 16,000	25,500	13,700	1:4	11.3%
CKG*	19/11/20	10,700 – 11,200	14,300	10,300	1:3.5	80.6%
DRI*	20/10/20	5,000 – 5,500	10,500	4,200	1:4	105.5%

Danh sách theo dõi đặc biệt của danh mục trading:

Mã cổ phiếu	Ngày ra khuyến nghị	Vùng giá mua	Giá mục tiêu	Cắt lỗ
CEO	06/04/21	13,000 – 13,700	19,000	11,900
GEG	08/03/21	18,000 – 19,200	28,000	16,800
FCN	08/03/21	14,000 – 15,000	22,000	13,400

NHẬN ĐỊNH CHIẾN LƯỢC
THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

Dòng tiền mới gia nhập thị trường tạo nên tuần giao dịch tăng điểm 4.1% cho VN-Index, đồng thời cải thiện thanh khoản thêm 13.4% về khối lượng và 18% về giá trị. Đà tăng đã có sự lan toả với 273 mã tăng/99 mã giảm trong tuần qua. Sàn HNX không gặp lỗi giao dịch tương tự như trên HOSE đồng thời có quy mô nhỏ hơn rất nhiều nên đã chứng kiến đà tăng thậm chí còn bùng nổ hơn với HNX-Index tăng 6.22%, thanh khoản tăng 49% về khối lượng và 52.3% về giá trị.

Dòng tiền tiếp tục luân chuyển giữa các trụ dẫn dắt thị trường và trong tuần qua là VCB +5.32% (w-o-w), GAS +11.46%, HPG +10.5%. Ở chiều ngược lại, các cổ phiếu tiêu dùng gồm MSN -4.62%, SAB -4.83% và VNM -1.76% là nhóm lấy điểm của thị trường.

Trong khi 3 nhóm Ngân hàng, Dầu khí và Thép đều có các mã vốn hoá lớn đóng vai trò là trụ kéo chỉ số chính, thì nhóm Chứng khoán gồm chủ yếu là các mã mid-cap tiếp tục là nhóm có mức tăng mạnh mẽ nhất. Nhìn chung cả nhóm đều có mức tăng trên 10% trong tuần qua, đặc biệt là nhóm các công ty chứng khoán trên sàn Upcom SBS +70.13%, ORS +41.06%.

Tuần qua tiếp tục chứng kiến đà bán ròng mạnh của khối ngoại với giá trị đạt đến hơn 6,000 tỷ trên sàn HOSE. Việc nhiều cổ phiếu lớn tăng giá mạnh, đạt giá mục tiêu và vượt quá tỷ trọng kỳ vọng trong danh mục các của quỹ là một trong những nguyên nhân giải thích cho chuỗi bán ròng không ngừng nghỉ của khối ngoại. Ngược lại, nhóm tự doanh các công ty chứng khoán mua ròng 800 tỷ trong tuần.

THỊ TRƯỜNG TOÀN CẦU

Diễn biến thị trường quốc tế tương đối trầm lắng dù nhóm tăng điểm vẫn áp đảo và tất nhiên các chỉ số của thị trường Việt Nam vẫn dẫn đầu đà tăng. Việc thị trường tăng điểm nhanh chóng cũng khiến mức sinh lợi (earning yield) của nhóm các chỉ số Việt Nam không còn quá vượt trội, hiện ngang bằng với chỉ số của thị trường Hongkong, Trung Quốc và cả Malaysia. Cá biệt, nhóm cổ phiếu small-cap vẫn đang tương đối

hấp dẫn về mặt định giá do chưa tăng cũng như chưa thu hút được dòng tiền so với nhóm vốn hoá lớn trong nhịp tăng vừa qua của thị trường.

Các dự báo kinh tế đều được điều chỉnh tăng trong thời gian gần đây. Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD) mới đây đã tăng dự báo mức tăng trưởng GDP toàn cầu lên 5.8% trong năm nay và 4.4% trong năm tới (so với mức dự báo ban đầu là 5.6% và 4.0% tương ứng). Các hoạt động kinh tế hiện đã quay về ngưỡng trước dịch nhưng tốc độ tăng trưởng thì vẫn chậm hơn so với trước 2020.

Tại Trung Quốc, chính phủ Trung Quốc đã điều chỉnh cho phép các gia đình có thể có tối đa 3 con (so với chính sách 2 con hiện tại). Đây là điều chỉnh do thực tế tốc độ tăng dân số Trung Quốc của thập kỷ hiện tại đang ở mức thấp nhất kể từ thập niên 1950, với tỷ lệ sinh 1.3 trẻ / 1 phụ nữ trong năm 2020, ngang với các quốc gia có dân số già như Nhật Bản và Ý. Biện pháp này theo sau lần điều chỉnh chính sách từ 1 lên 2 con vào 2016, thực tế đã chưa đẩy được tốc độ tăng dân số của Trung quốc lên so với kỳ vọng của chính phủ. Tăng trưởng dân số sẽ là một trong những nhân tố quyết định tới khả năng tăng trưởng trong dài hạn của nền kinh tế thứ 2 thế giới.

VN-INDEX



(Đồ thị tuần của VNIndex)



(Đồ thị ngày của VNIndex)

Nhận định

Thị trường có tuần tăng mạnh mẽ 4.1%, mở cửa cao hơn tham chiếu và cao hơn đáng kể mức thấp nhất tuần, đóng cửa cao hơn mở cửa và cao nhất tuần, khối lượng giao dịch cả tuần lớn hơn nhiều tuần liền trước và lớn hơn trung bình. VNINDEX mở cửa tuần tích cực và trong ngày thứ hai đầu tuần dù có thời điểm giảm khá sâu nhưng đã vọt tăng trở lại để đóng cửa tăng điểm và cao hơn mở cửa và cao nhất ngày. Diễn biến này thể hiện việc lực mua hấp thụ được hết lực bán ở ngay vùng có thể xuất hiện lực cản quan trọng, qua đó tạo ra tâm thế vững chắc cho thị trường trong các ngày còn lại của tuần để tăng đều đặn, trong đó ngày thứ năm tăng mạnh, cả thứ năm lẫn thứ sáu đều có khối lượng giao dịch cũng như giá trị giao dịch rất lớn. Thị trường cho thấy dấu hiệu bước vào một môi trường chuyển động mới với động lượng tăng lớn, được tạo ra bởi dòng tiền mạnh mẽ và tâm lý hưng phấn lan tỏa rộng khắp.

Vai trò	Vùng điểm của VNIndex
Hỗ trợ	1,200
	1,290 – 1,300
	1,340 – 1,350
Kháng cự	1,400

TIÊU ĐIỂM- NEWS FOCUS

Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – CTG VN

Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (VietinBank - CTG) vừa công bố thông tin về việc phát hành trái phiếu ra công chúng năm 2021 với tổng giá trị 10.000 tỷ đồng.

Theo đó, VietinBank sẽ phát hành 100 triệu trái phiếu với mệnh giá 100.000 đồng/trái phiếu, tương đương với tổng giá trị trái phiếu theo mệnh giá là 10.000 tỷ đồng. Ngân hàng dự kiến chia ra làm 2 đợt: Đợt 1 từ quý II đến quý III, đợt 2 từ quý III đến quý IV trong năm nay.

Ngân hàng TMCP Phát triển TPHCM – HDB VN

Hãng xếp hạng tín nhiệm quốc tế Moody's Investors Service (Moody's) vừa thông báo xác nhận Xếp hạng tiền gửi dài hạn bằng nội tệ và ngoại tệ và Xếp hạng nhà phát hành của HDBank ở mức B1, đồng thời nâng Triển vọng của HDBank từ "Ổn định" lên "Tích cực – theo thông cáo báo chí ngày 31/5.

Theo Moody's, kết quả này được đưa ra dựa trên nhận định rằng xếp hạng tín nhiệm cơ sở (BCA) của HDBank có thể được điều chỉnh nâng bậc trong 12-18 tháng tới nhờ việc chất lượng tài sản trong những năm qua được cải thiện, giúp giảm chi phí dự phòng. Mặt khác, khả năng sinh lời được nâng cao nhờ lợi suất tốt hơn từ cho vay cá nhân và doanh nghiệp vừa và nhỏ, trong khi năng lực về vốn sẽ tiếp tục xu hướng ổn định nhờ nguồn vốn nội bộ đủ để đáp ứng cho tăng trưởng tổng tài sản, những yếu tố sẽ giúp tối ưu hóa hiệu quả hoạt động và lợi nhuận cho ngân hàng.

CTCP Thực phẩm Sao Ta – FMC VN

CTCP Thực phẩm Sao Ta (Mã chứng khoán FMC - sàn HOSE) công bố tình hình kinh doanh tháng 5/2021. Theo đó, trong tháng 5/2021, thành phẩm tôm chế biến đạt 2.057 tấn, bằng 117% so với cùng kỳ; nông sản chế biến đạt 116 tấn, tương đương so với cùng kỳ; và doanh số chung đạt 16,9 triệu USD, bằng 113% so với tháng 5/2020.

CTCP Vicostone – VCS VN

HĐQT Vicostone (HNX: VCS) vừa thông qua việc tạm ứng và thời gian chi trả tạm ứng cổ tức bằng tiền năm 2021 với tỷ lệ 20% (1 cổ phiếu được nhận 2.000 đồng). Với 160 triệu cổ phiếu đang lưu hành, số tiền dự chi đợt này là 320 tỷ đồng.

Ngày đăng ký cuối cùng vào 15/6 và thời gian thanh toán dự kiến 23/6.

CTCP Chứng khoán SSI – SSI VN

HĐQT Chứng khoán SSI (HoSE: SSI) vừa thông qua việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2021.

Trong đó phương án thưởng cổ phiếu thực hiện theo tỷ lệ 6:2 (cổ đông sở hữu 6 cổ phiếu được nhận 2 cổ phiếu mới). Tổng khối lượng dự kiến phát hành tối đa là 219,1 triệu cổ phiếu, thời gian thực hiện trong năm 2021.

Phương án chào bán cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 6:1 (cổ đông sở hữu 6 cổ phiếu được quyền mua 1 cổ phiếu mới). Khối lượng phát hành tối đa là 109,55 triệu cổ phiếu, thời gian thực hiện trong năm 2021.

Giá chào bán là 10.000 đồng/cp, tương đương tổng giá trị vốn huy động gần 1.096 tỷ đồng.

THỐNG KÊ CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG
1. Danh mục Giao dịch (Trading portfolio)
Các trạng thái đã chốt lời của Danh mục

Mã cổ phiếu	Ngày khuyến nghị	Vùng giá mua	Giá mục tiêu	Cắt lỗ ở dưới	Risk: Reward Ratio	Lợi nhuận	Giá cao nhất từng đạt	Lợi nhuận cao nhất từng đạt
SMC	30/10/20	11,200 – 12,000	16,000	11,000	1:4	33.3%	25,500	112.5%
G36	05/11/20	9,160 – 9,830	13,300	8,770	1:3	35.3%	14,700	49.5%
LSS	17/11/20	7,100 – 7,500	12,000	6,400	1:4	60.0%	12,100	61.3%
POS	18/11/20	11,500 – 12,000	19,000	9,950	1:2.5	50.8%	20,500	62.7%
SAC	01/12/20	8,800 – 9,500	14,700	8,300	1:4	54.7%	16,400	72.6%

Các trạng thái đã chốt lời sớm/cắt lỗ sớm

Mã cổ phiếu	Ngày khuyến nghị	Vùng giá mua	Giá mục tiêu	Cắt lỗ ở dưới	Risk: Reward Ratio	Lợi nhuận	Giá cao nhất từng đạt	Lợi nhuận cao nhất từng đạt
LDG	22/10/20	6,600 – 6,800	10,300	6,100	1:5	23.1%	8,370	23.1%
HAG	13/11/20	4,500 – 4,700	8,000	4,250	1:7	0.0%	6,450	37.2%
PXS	17/11/20	6,000 – 6,400	11,000	5,300	1:4	0.0%	9,000	40.6%

Các trạng thái đã cắt lỗ

Mã cổ phiếu	Ngày khuyến nghị	Vùng giá mua	Giá mục tiêu	Cắt lỗ ở dưới	Risk: Reward Ratio	Mức lỗ	Giá cao nhất từng đạt	Lợi nhuận cao nhất từng đạt
VSH	09/11/20	20,500 – 21,000	30,000	18,900	1:4	-10.0%	19,281	-8.2%
MFS	30/12/20	27,300 – 29,000	39,000	26,300	1:4	-9.3%	33,900	16.9%
BWE	30/12/20	30,800 – 33,300	42,800	29,300	1:2.3	-12.0%	33,765	1.4%
CMX	31/12/20	17,000 – 18,500	25,000	16,200	1:3	-12.4%	20,000	8.1%

2. Danh mục Nắm giữ (Holding portfolio)
Các mã được điều chỉnh giá mục tiêu

Mã cổ phiếu	Ngày ra khuyến nghị	Lần KN / Tổng số KN	Giá khi khuyến nghị	Giá mục tiêu cũ	Upside ban đầu	Tổng mức biến động	Ngày đóng khuyến nghị	Giá mục tiêu mới	Điều chỉnh giá mục tiêu
ACB*	28/9/20	1 / 2	22,500	27,400	27.5%	26.7%	5/2/21	36,350	+32.7%
VPB*	28/9/20	1 / 2	22,800	27,400	20.2%	62.3%	5/2/21	40,000	+46.0%
MBB*	28/9/20	1 / 2	17,087	20,000	17.0%	44.8%	5/2/21	27,000	+35.0%
SBT*	2/11/20	1 / 2	18,500	22,200	20.0%	11.1%	8/2/21	24,000	+8.1%
MWG*	31/7/20	1 / 2	73,470	123,000	67.4%	74.9%	8/2/21	154,500	+25.6%
PNJ*	31/7/20	1 / 2	51,000	74,200	45.5%	58.6%	8/2/21	86,000	+15.9%

(*): các cổ phiếu đã từng đạt giá mục tiêu của lần khuyến nghị hiện tại.

Lần khuyến nghị 1 là khuyến nghị lần đầu. Lần 2,3,...,n là các khuyến nghị điều chỉnh giá mục tiêu.

Tổng mức biến động được tính từ khi ra khuyến nghị lần đầu cho tới hiện tại.

FACTSET DỮ LIỆU THỊ TRƯỜNG TUẦN QUA
BIẾN ĐỘNG PHIÊN CUỐI TUẦN

Chỉ số	Điểm số	Biến động	Điểm	Khối lượng GD (triệu CP)	Giá trị GD (tỷ đồng)	Số mã tăng	Số mã không đổi	Số mã giảm
VN - Index	1374.05	+0.72%	+9.77	943.33	31308.2	224	44	193
Vn30 - Index	1508.35	+0.26%	+3.98	344.47	18115.4	15	0	15
Vn - Mid	1664.93	+1.53%	+25.09	298.91	6591.9	33	3	34
HNX - Index	329.76	-0.06%	-0.19	209.05	4745.3	107	61	109
Upcom - Index	90.59	-0.09%	-0.08	182.78	2533.8	242	80	145
VNX-ALL	2264.22	+0.41%	+9.23	1026.2	33250.6	223	63	206

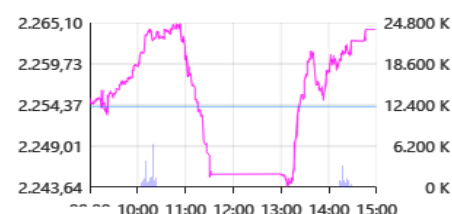
BIẾN ĐỘNG TRONG PHIÊN
VN-INDEX

VN30

VN-MID

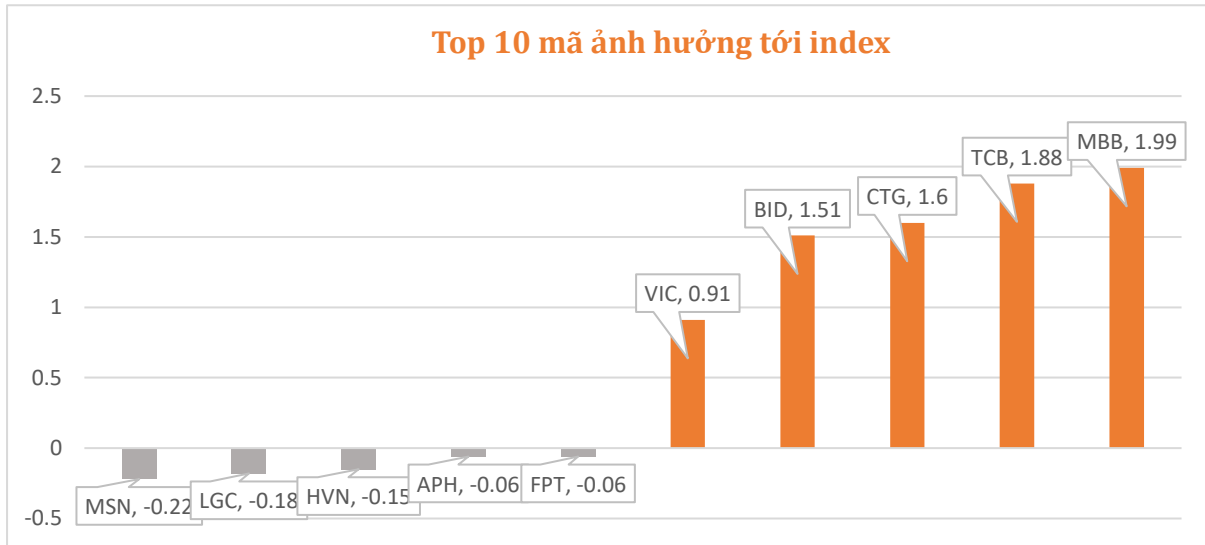
HNX-INDEX

UPCOM

VNX-ALL

THANH KHOẢN PHIÊN CUỐI TUẦN

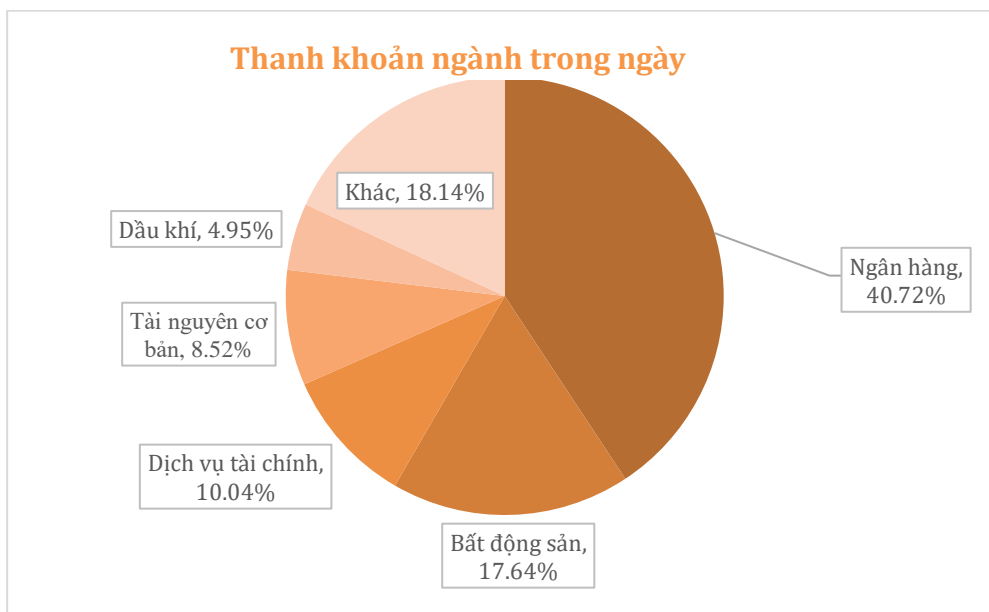
Sàn	Giá trị giao dịch (tỷ đồng)	Thay đổi so với phiên trước	Khối lượng giao dịch (triệu CP)	Thay đổi so với phiên trước
HSX	31,308.23	6.82%	943.33	4.94%
HNX	4745.33	-12.51%	209.05	-8.71%

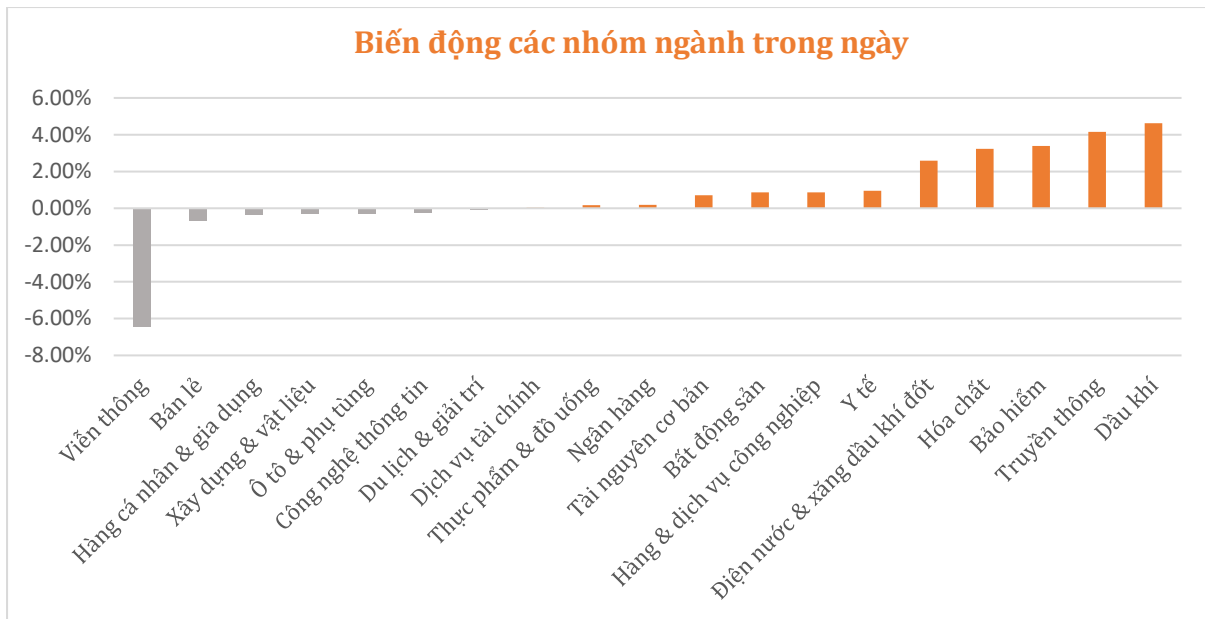
CỔ PHIẾU NỔI BẬT TRONG PHIÊN



Top KLGĐ (triệu cổ phiếu)		Top GTGD (tỷ đồng)		Đột biến khối lượng (%KL/KL10 phiên)		Top tăng điểm với thanh khoản cao (>10 tỷ)		Top giảm điểm với thanh khoản cao (>10 tỷ)	
VPB	76.58	VPB	5376.8	GTN	534.9%	PVS	+10%	VIG	-6.2%
FLC	37.69	HPG	1730.6	PVB	273.7%	S99	+9.7%	ART	5.5%
STB	37.48	MBB	1373.5	VOS	367.5%	PVC	+9.6%	KLF	-5.4%
SHB	36.47	STB	1214.2	JVC	351.3%	PVB	+9.4%	FIT	-4.3%
MBB	32.89	SHB	1179.5	PVD	296.4%	NRC	+9.0%	VIX	-4.0%

NHÓM NGÀNH

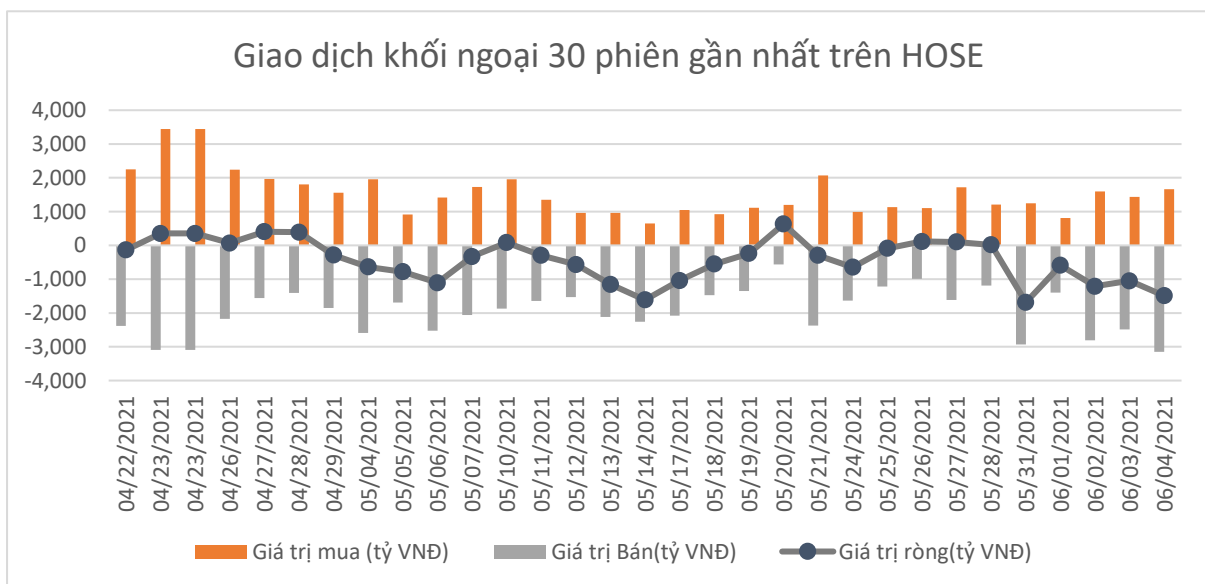




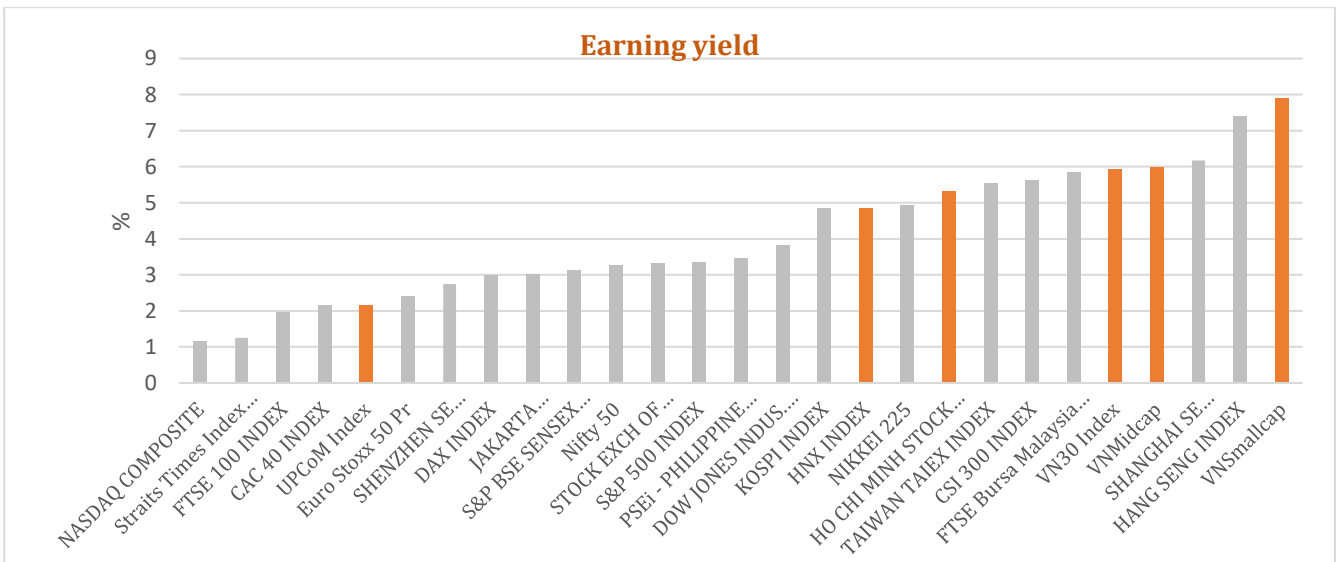
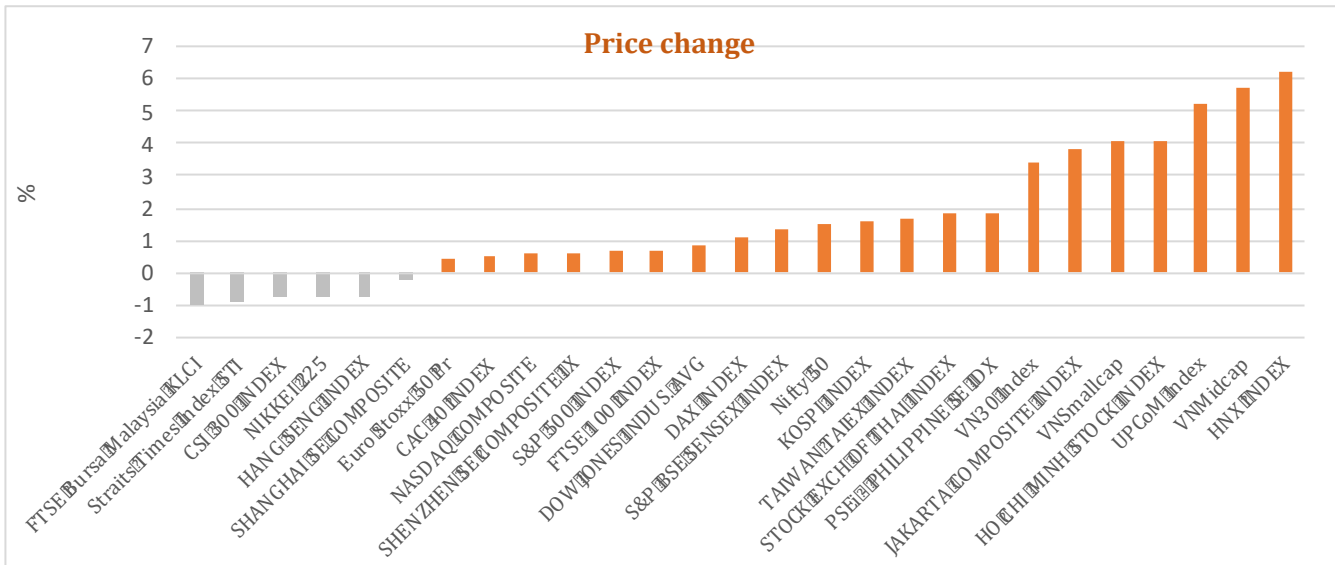
GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE bán ròng 1487.75 tỷ đồng còn trên HNX bán ròng 44.99 tỷ đồng.

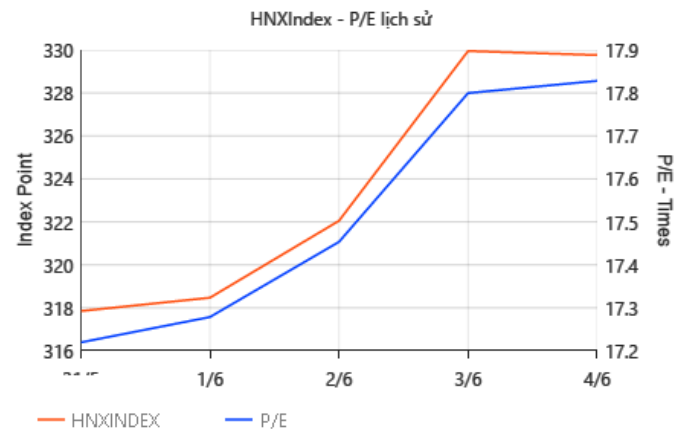
Top CP mua ròng	Giá trị mua ròng (tỷ đồng)	Top CP bán ròng	Giá trị bán ròng (tỷ đồng)
VRE	127.81	MBB	509.79
FUESSVFL	77.57	HPG	427.68
PLX	70.03	VSC	362.47
OCB	66.95	VIC	217.81
VIX	33.36	VNM	171.97

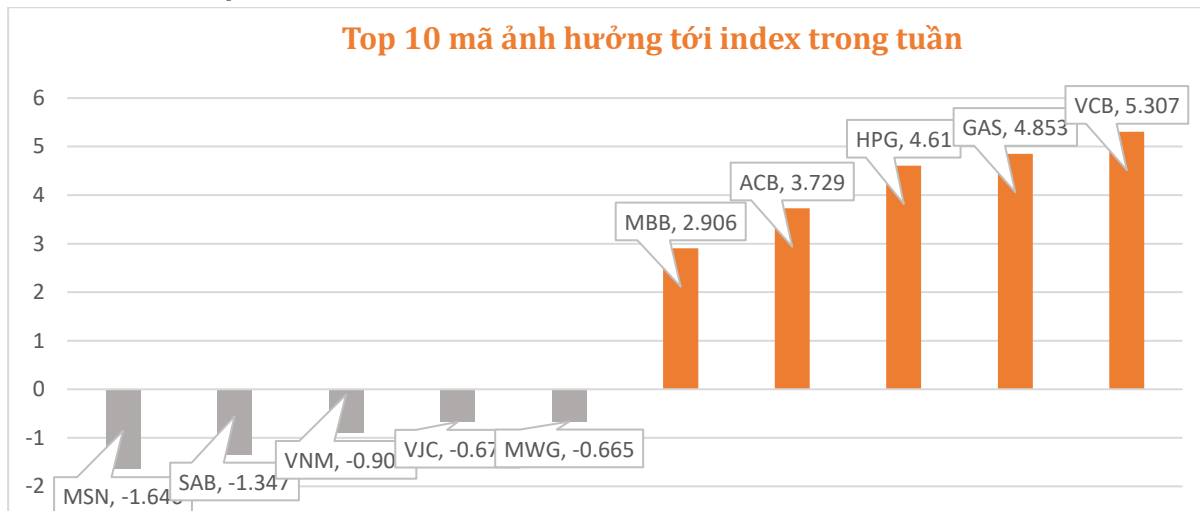


BIẾN ĐỘNG CỦA CÁC CHỈ SỐ CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU TRONG TUẦN

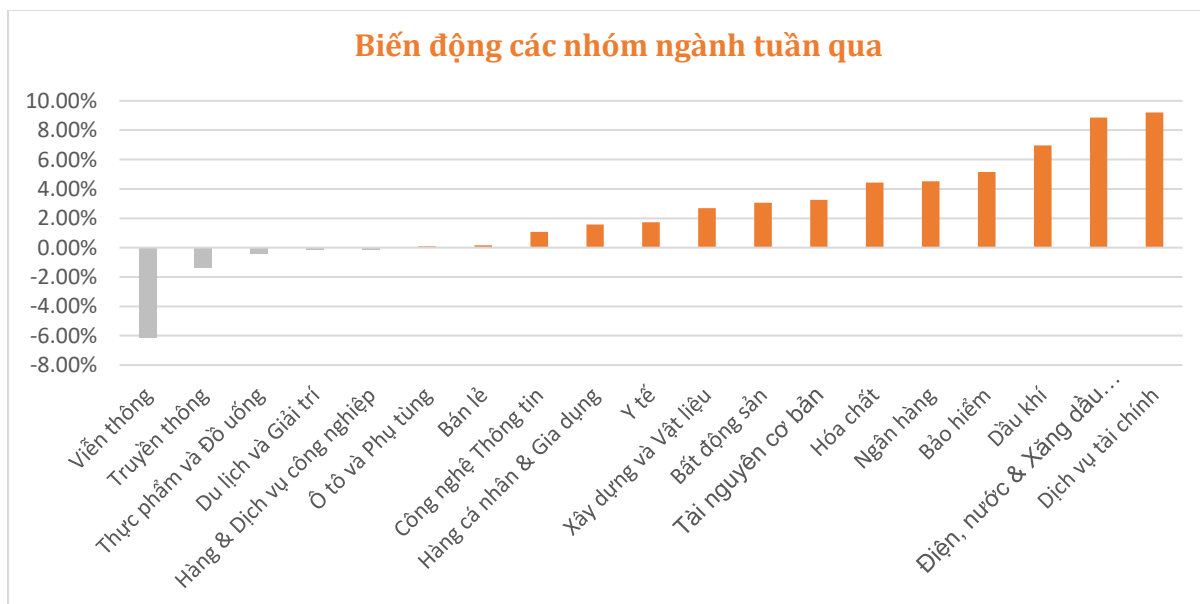


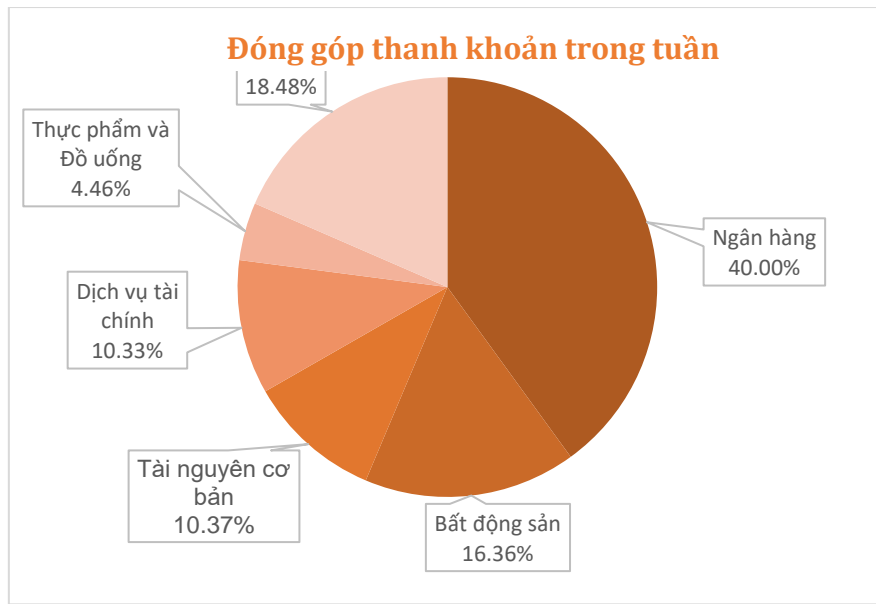
ĐỊNH GIÁ THỊ TRƯỜNG (P/E lịch sử 12 tháng gần nhất)



CỔ PHIẾU NỔI BẬT TUẦN QUA


Top KLGD (triệu cp/phiên)		Top GTGD (tỷ đồng/phiên)		Đột biến khối lượng (KLtuan/ KL3thang) đv: lần		Top tăng điểm với thanh khoản cao		Top giảm điểm với thanh khoản cao	
VPB	49.0	VPB	3,393.6	BAB	4.93x	SBS	70.1%	APH	-11.5%
STB	41.9	HPG	2,186.6	ORS	4.08x	ORS	41.1%	HAX	-7.9%
HPG	40.5	STB	1,359.7	SGB	3.47x	AAS	37.9%	SHI	-7.1%
SHB	37.1	SHB	1,163.2	AGR	3.30x	PGB	37.8%	DGW	-6.2%
FLC	31.7	MBB	1,047.6	DVN	2.95x	CTS	34.5%	DCL	-6.1%

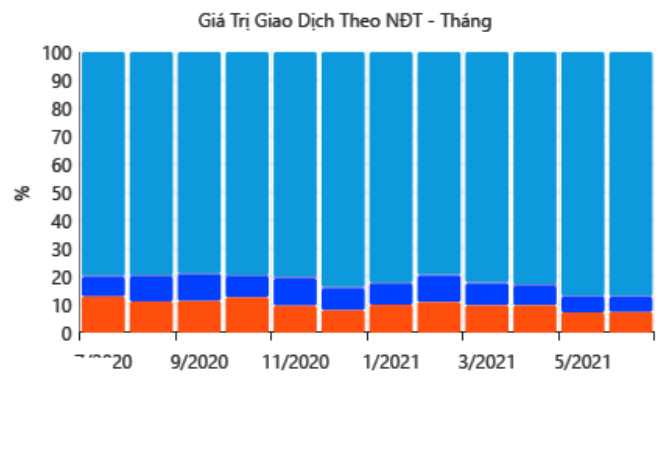
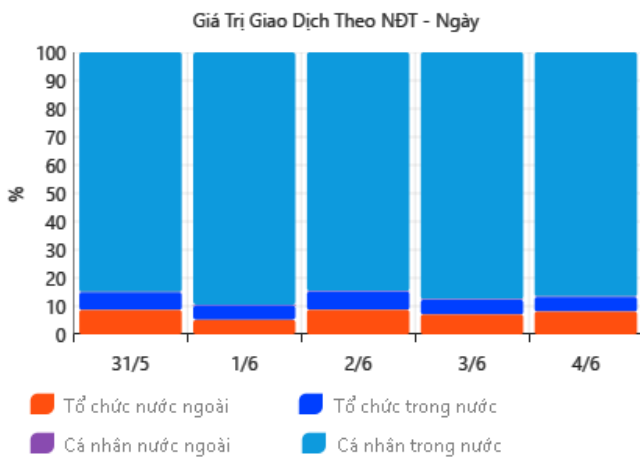
NHÓM NGÀNH TRONG TUẦN




DÒNG TIỀN TRÊN THỊ TRƯỜNG

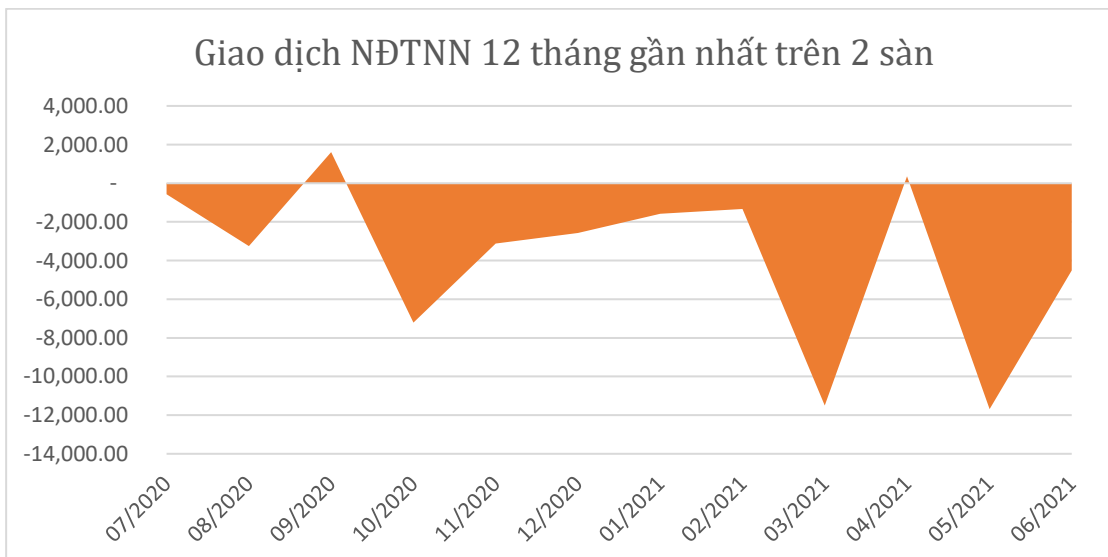
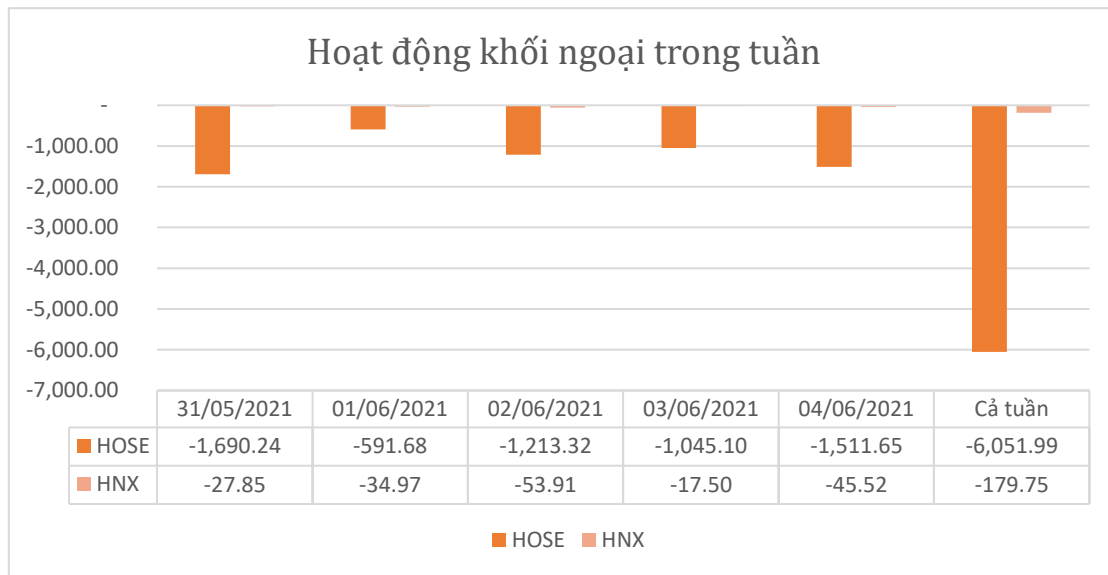
GIAO DỊCH THEO NHÀ ĐẦU TƯ

Top giao dịch của Cá nhân			Top giao dịch của Tổ chức		
Mã	Thay đổi 1w	Giá trị (tỷ đồng)	Mã	Thay đổi 1w	Giá trị (tỷ đồng)
VPB	4.52%	22,871.00	HPG	10.48%	5,138.33
HPG	10.48%	16,684.15	MBB	10.21%	1,952.26
STB	0.94%	11,975.90	FPT	3.81%	1,649.17
TCB	3.02%	9,003.64	VIC	1.00%	1,519.31
MBB	10.21%	8,449.61	VPB	4.52%	1,210.76



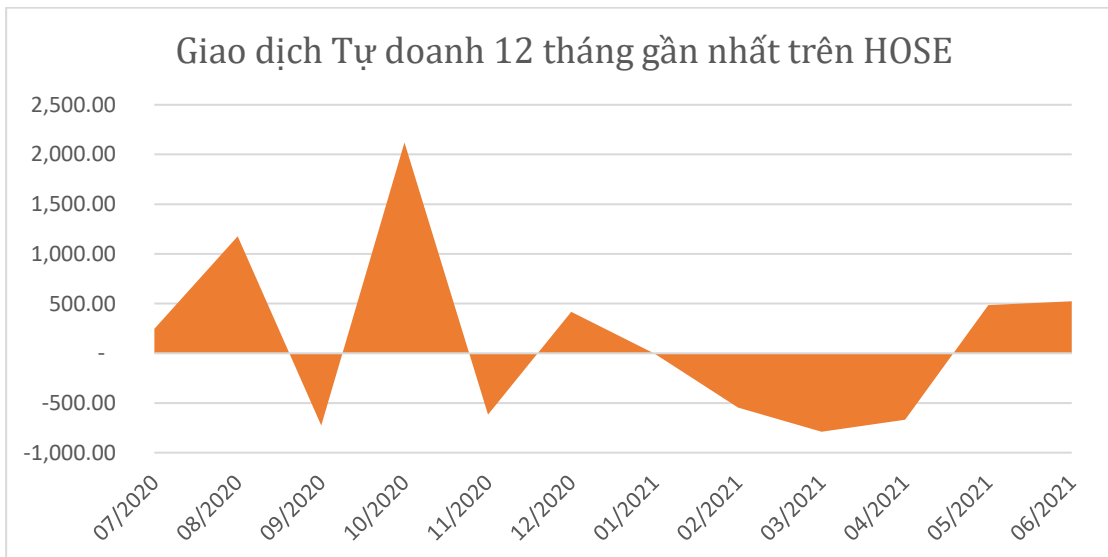
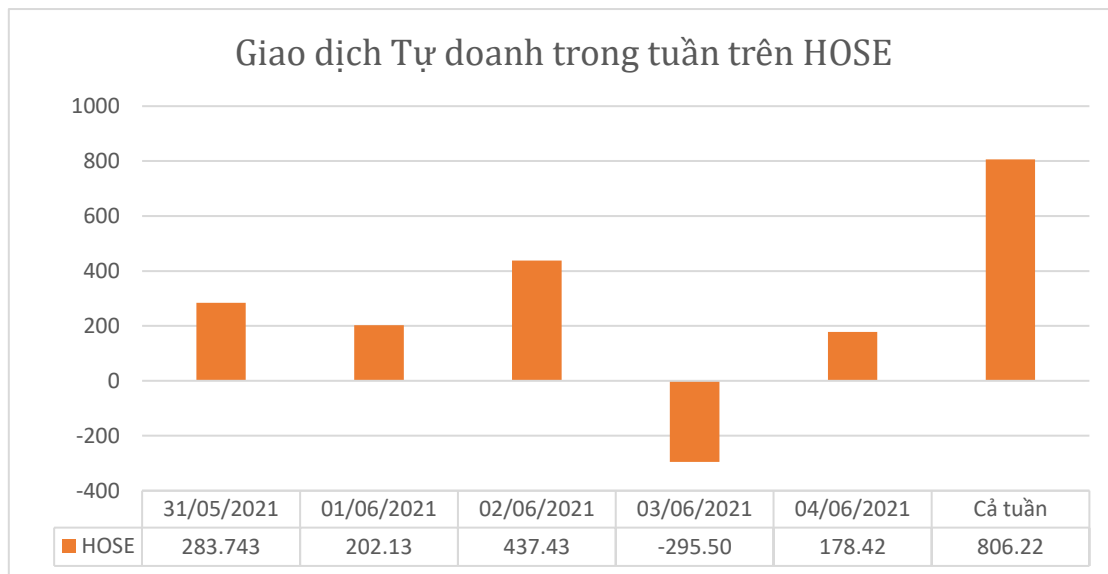
KHỐI NGOẠI

Top khối ngoại mua ròng			Top khối ngoại bán ròng		
Mã	Thay đổi 1w	Giá trị (tỷ đồng)	Mã	Thay đổi 1w	Giá trị (tỷ đồng)
PLX	4.38%	234.24	HPG	10.48%	3,364.32
OCB	14.54%	193.63	MBB	10.21%	1,121.59
SSI	16.63%	123.38	VIC	1.00%	635.79
VRE	5.40%	116.16	VSC	5.33%	379.57
VIX	15.24%	105.73	VNM	-1.76%	280.25



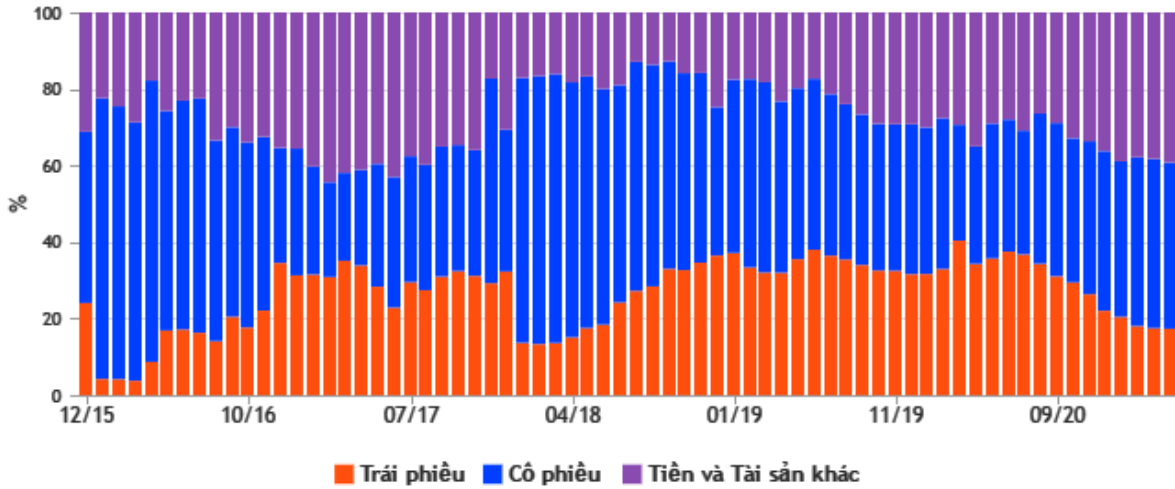
HOẠT ĐỘNG TỰ DOANH CỦA CÁC CTCK TRÊN HOSE

Top Tự doanh Mua ròng			Top Tự doanh Bán ròng		
Mã	Thay đổi 1w	Giá trị (tỷ đồng)	Mã	Thay đổi 1w	Giá trị (tỷ đồng)
HPG	10.48%	349.10	FUESSVFL	9.83%	60.38
IJC	12.64%	127.66	GEX	11.16%	57.20
DBC	10.75%	117.24	ACB	16.45%	36.43
TCB	3.02%	94.59	HSG	11.76%	28.42
VIC	1.00%	56.02	GAS	11.46%	27.40

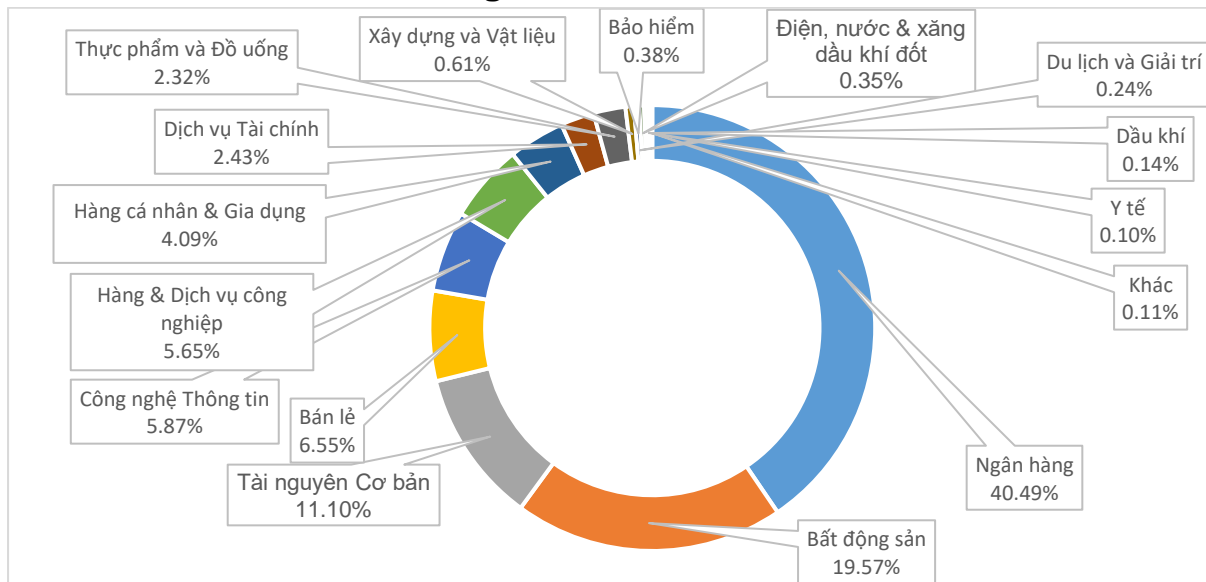


TỔ CHỨC (40 quỹ do finpro platform theo dõi)

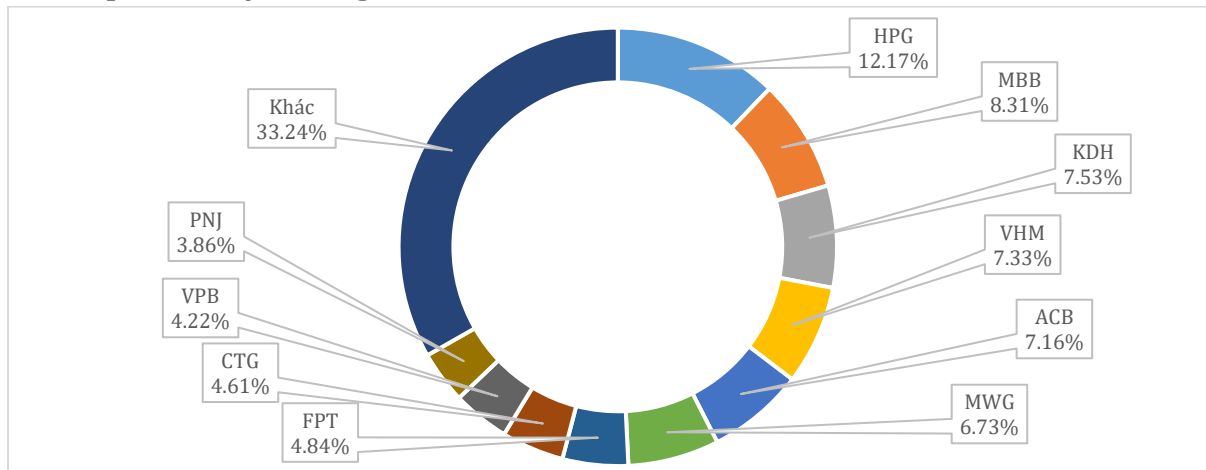
Phân bố tài sản



Phân bố các khoản đầu tư theo ngành



Các cổ phiếu được nắm giữ nhiều nhất



LỊCH SỰ KIẾN TUẦN TỚI

Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Ngày GD không hưởng quyền	Ngày đăng ký cuối cùng	Ngày thực hiện
MVB	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1.200 đ/cp)	07/06/21	08/06/21	15/06/21
HPM	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	07/06/21	08/06/21	07/06/21
VHH	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	07/06/21	08/06/21	07/06/21
VNM	HSX	Thanh toán cổ tức còn lại năm 2020 (1.100 đ/cp)	07/06/21	08/06/21	30/06/21
PET	HSX	Trả cổ tức năm 2020 (1.000 đ/cp)	07/06/21	08/06/21	22/06/21
TR1	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (2.500đ/cp)	07/06/21	08/06/21	23/06/21
HPT	Upcom	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021, trả cổ tức bằng tiền mặt (700đ/cp)	07/06/21	08/06/21	10/08/21
VCA	Upcom	Chi trả cổ tức năm 2020 (1.000 đ/cp)	07/06/21	08/06/21	07/06/21
VIM	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1.900đ/cp)	07/06/21	08/06/21	18/06/21
PPI	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	07/06/21	08/06/21	07/06/21
LDG	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 lần 2			07/06/21
PTS	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt (800 đ/cp)	07/06/21	08/06/21	15/06/21
TMP	HSX	Trả cổ tức đợt 2 năm 2020 (4.500 đ/cp)	07/06/21	08/06/21	17/06/21
PIA	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt (2.000 đ/cp)	07/06/21	08/06/21	30/06/21
NBT	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	07/06/21	08/06/21	07/06/21
DRC	HSX	Thanh toán cổ tức còn lại năm 2020 (1.000 đ/cp)	07/06/21	08/06/21	28/06/21
WCS	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt (2.000 đ/cp)	08/06/21	09/06/21	24/06/21
NVL	HSX	Giao dịch 7.029.266 cp niêm yết bổ sung		08/06/21	08/06/21
DIG	HSX	Trả cổ tức năm 2020 (tỷ lệ 100:17)	08/06/21	09/06/21	08/06/21
TCH	HSX	Giao dịch 21.166.270 cp niêm yết bổ sung		23/04/21	08/06/21
RLC	Upcom	Hủy ĐKGD cổ phiếu	08/06/21	08/06/21	08/06/21
VNF	HNX	Giao dịch đầu tiên 16.753.500 cổ phiếu niêm yết bổ sung			08/06/21
SCS	HSX	ĐHĐCĐ thường niên 2021			08/06/21
CEE	HSX	ĐHĐCĐ bất thường năm 2021	08/06/21	09/06/21	08/06/21
SOV	Upcom	Hủy ĐKGD cổ phiếu	08/06/21	08/06/21	08/06/21
PND	Upcom	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	09/06/21	10/06/21	09/06/21
NVL	HSX	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn CSH (tỷ lệ 555:198)	09/06/21	10/06/21	09/06/21
NHV	Upcom	Đại hội cổ đông thường niên năm 2021	09/06/21	10/06/21	09/06/21
PSH	HSX	Chi trả cổ tức năm 2020 (150 đ/cp)	09/06/21	10/06/21	09/07/21
PTB	HSX	Trả cổ tức năm 2020 (2.000 đ/cp) và nhận cổ phiếu thưởng (tỷ lệ 5.51%)	09/06/21	10/06/21	09/06/21
IME	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	09/06/21	10/06/21	09/06/21
TGG	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 lần 3			09/06/21
CST	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1.200đ/cp)	09/06/21	10/06/21	29/06/21

Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Ngày GD không hưởng quyền	Ngày đăng ký cuối cùng	Ngày thực hiện
CDH	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (500đ/cp)	09/06/21	10/06/21	23/06/21
AC4	Upcom	Hủy ĐKGD cổ phiếu	09/06/21	09/06/21	09/06/21
CVH	Upcom	Hủy ĐKGD cổ phiếu	09/06/21	09/06/21	09/06/21
SCS	HSX	Giao dịch 380.000 cp niêm yết bổ sung			09/06/21
CTP	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	09/06/21	10/06/21	09/06/21
PEC	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	10/06/21	11/06/21	10/06/21
DBC	HSX	Trả cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu (tỷ lệ 10:1)	10/06/21	11/06/21	10/06/21
THB	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt (250 đ/cp)	10/06/21	11/06/21	30/06/21
UIC	HSX	Chi trả cổ tức còn lại năm 2020 (1.000 đ/cp)			10/06/21
PEC	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	10/06/21	11/06/21	10/06/21
VIB	HSX	Quyền nhận cp thưởng từ nguồn vốn CSH (tỷ lệ 40%)		09/06/21	10/06/21
PGI	HSX	Trả cổ tức đợt 2 năm 2020 (200 đ/cp)	10/06/21	11/06/21	28/06/21
VTO	HSX	Chi trả cổ tức năm 2020 (800 đ/cp)	10/06/21	11/06/21	24/06/21
PHP	HNX	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	10/06/21	11/06/21	10/06/21
ACB	HSX	Trả cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu (tỷ lệ 100:25)	10/06/21	11/06/21	10/06/21
HHP	HSX	ĐHĐCĐ thường niên 2021			11/06/21
C47	HSX	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	11/06/21	14/06/21	11/06/21
TFC	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	11/06/21	14/06/21	11/06/21
TLG	HSX	ĐHĐCĐ thường niên 2021			11/06/21
DSS	Upcom	Hủy ĐKGD cổ phiếu	11/06/21	11/06/21	11/06/21
KDH	HSX	Trả cổ tức năm 2020 (tỷ lệ 100:10)	11/06/21	14/06/21	11/06/21
DGC	HSX	Giao dịch 22.313.613 cp niêm yết bổ sung			11/06/21
OPC	HSX	Chi trả cổ tức đợt 2 năm 2020 (2.000 đ/cp)	11/06/21	14/06/21	21/06/21
SDE	Upcom	Hủy ĐKGD cổ phiếu	11/06/21	11/06/21	11/06/21
STG	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021			11/06/21

XẾP HẠNG CỔ PHIẾU

 Chỉ số tham chiếu: **VN - Index.**

 Kỳ hạn đầu tư: **6 đến 18 tháng**

Khuyến nghị	Định nghĩa
Mua	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng $\geq 15\%$ Hoặc công ty/ngành có triển vọng tích cực
Tích lũy	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng từ 5% đến 15% Hoặc công ty/ngành có triển vọng tích cực
Trung lập	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng từ -5% đến 5% Hoặc công ty/ngành có triển vọng trung lập
Giảm tỷ trọng	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng từ -15% to -5% Hoặc công ty/ngành có triển vọng kém tích cực
Bán	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng nhỏ hơn -15% Hoặc công ty/ngành có triển vọng kém tích cực

XẾP HẠNG NGÀNH

 Chỉ số tham chiếu: **VN - Index**

 Kỳ hạn đầu tư: **6 đến 18 tháng**

Xếp loại	Định nghĩa
Khả quan	Tỷ suất lợi nhuận trung bình ngành so với VN-Index lớn hơn 5% Hoặc triển vọng ngành tích cực
Trung lập	Tỷ suất lợi nhuận trung bình ngành so với VN-Index từ -5% đến 5% Hoặc triển vọng ngành trung lập
Kém khả quan	Tỷ suất lợi nhuận trung bình ngành so với VN-Index nhỏ hơn -5% Hoặc triển vọng ngành kém tích cực

KHUYẾN CÁO

Các nhận định trong báo cáo này phản ánh quan điểm riêng của người viết về mã chứng khoán hoặc tổ chức phát hành. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. IVS Securities không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào được đề cập trong bản báo cáo này.

Chuyên viên phân tích chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo này nhận được thù lao dựa trên các yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng và độ chính xác của nghiên cứu, phản hồi của khách hàng, yếu tố cạnh tranh và doanh thu tổng thể của công ty, bao gồm doanh thu từ/trong số các đơn vị kinh doanh khác. IVS và cán bộ, giám đốc, nhân viên có thể có mối liên hệ đến bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong tài liệu này (hoặc trong bất kỳ khoản đầu tư nào có liên quan).

Báo cáo này đã được chuẩn bị trên cơ sở thông tin được cho là đáng tin cậy tại thời điểm công bố. IVS không tuyên bố hay bảo đảm về tính đầy đủ và chính xác của thông tin đó. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư tổ chức và khách hàng cá nhân của IVS tại Việt Nam và ở nước ngoài theo luật pháp và quy định có liên quan rõ ràng cho quốc gia nơi báo cáo này được phân phối không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này.

Báo cáo này không được sao chép, xuất bản hoặc phân phối lại bởi bất kỳ đối tượng nào cho bất kỳ mục đích nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của đại diện ủy quyền của IVS. Vui lòng dẫn nguồn khi trích dẫn.

IVS RESEARCH & INVESTMENT STRATEGY				
Thành viên	Vị trí	Phụ trách	Email	Ext.
Võ Thế Vinh	Trưởng phòng	Phân tích & Chiến lược Đầu tư	vinhvt@ivs.com.vn	704
Đỗ Trung Nguyên	Phó phòng	Chiến lược đầu tư	nguyendt@ivs.com.vn	703
Trần Thị Hồng Nhung	Chuyên viên Phân tích Doanh nghiệp	Ngành Ngân hàng	nhungtth@ivs.com.vn	706
Đinh Quang Đạt	Chuyên viên Cao cấp Phân tích Doanh nghiệp	Ngành Tiêu dùng	datdq@ivs.com.vn	
Phí Công Linh	Chuyên viên Cao cấp Phân tích Doanh nghiệp	Ngành Bất Động sản	linhpc@ivs.com.vn	709

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ VIỆT NAM	LIÊN HỆ	TRỤ SỞ CHÍNH HÀ NỘI	CHI NHÁNH TP. HCM
 VIETNAM INVESTMENT SECURITIES COMPANY	Điện thoại tư vấn: (024) 35.730.073 Điện thoại đặt lệnh: (024) 35.779.999 Email: ivs@ivs.com.vn Website: www.ivs.com.vn	P9-10, Tầng 1, Chamvit Tower Điện thoại: (024) 35.730.073 Fax: (024) 35.730.088	Lầu 4, Số 2 BIS, Công Trường Quốc Tế, P. 6, Q. 3, Tp.HCM Điện thoại: (028) 38.239.966 Fax: (028) 38.239.696